

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2015-2016
PHÂN THEO KHOA NGHỀ

S TT	NGÀNH	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	CNKT-Điện	68	0	8	60	2	2.94	0	0.00	4	5.88	19	27.94	26	38.24	17	25.00	0	0.00	
	CNKT Điện tử	77	0	8	69	0	0.00	0	0.00	6	7.79	19	24.68	44	57.14	8	10.39	0	0.00	
	CNKT Điện_Điện	786	4	191	595	3	0.38	10	1.27	18	2.29	156	19.85	474	60.31	120	15.27	5	0.64	
	Điện CN&DD	106	0	35	71	0	0.00	0	0.00	4	3.77	24	22.64	47	44.34	29	27.36	2	1.89	
	Điện công nghiệp	87	0	64	23	0	0.00	0	0.00	4	4.60	26	29.89	47	54.02	10	11.49	0	0.00	
	Điện tử CN	83	0	70	13	1	1.20	3	3.61	7	8.43	21	25.30	40	48.19	10	12.05	1	1.20	
2	Cơ điện	56	0	10	46	0	0.00	0	0.00	7	12.50	8	14.29	29	51.79	8	14.29	4	7.14	
	Cơ điện tử	51	1	12	39	0	0.00	7	13.73	9	17.65	16	31.37	17	33.33	2	3.92	0	0.00	
	Chế tạo máy	854	4	242	612	3	0.35	6	0.70	43	5.04	191	22.37	409	47.89	175	20.49	27	3.16	
	CKCT_Tiện	30	0	4	26	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	16.67	20	66.67	3	10.00	2	6.67	
	Cắt gọt kim loại	75	1	57	18	0	0.00	1	1.33	3	4.00	14	18.67	34	45.33	18	24.00	5	6.67	
3	CNKT-Ô Tô	1214	3	344	870	0	0.00	19	1.57	158	13.01	695	57.25	304	25.04	33	2.72	5	0.41	
	BT & SC Ô Tô	232	0	135	97	0	0.00	3	1.29	13	5.60	52	22.41	105	45.26	55	23.71	4	1.72	
	Công nghệ Ô Tô	316	0	189	127	0	0.00	5	1.58	13	4.11	71	22.47	135	42.72	76	24.05	16	5.06	
4	CNKT Nhiệt	330	0	108	222	1	0.30	2	0.61	18	5.45	148	44.85	131	39.70	9	2.73	21	6.36	
	Điện lạnh	32	0	10	22	0	0.00	0	0.00	5	15.63	12	37.50	14	43.75	0	0.00	1	3.13	
	Lắp đặt thiết bị lạnh	117	0	100	17	0	0.00	3	2.56	6	5.13	21	17.95	59	50.43	27	23.08	1	0.85	

S TT	NGÀNH	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	Công nghệ may	279	249	54	225	0	0.00	6	2.15	56	20.07	165	59.14	44	15.77	5	1.79	3	1.08	
	CNM_Thời Trang	51	45	40	11	0	0.00	0	0.00	3	5.88	10	19.61	34	66.67	4	7.84	0	0.00	
	May thời trang	22	19	17	5	0	0.00	0	0.00	2	9.09	7	31.82	7	31.82	4	18.18	2	9.09	
6	CN phần mềm	151	7	51	100	0	0.00	2	1.32	8	5.30	40	26.49	73	48.34	28	18.54	0	0.00	
	Mạng máy tính	98	2	40	58	0	0.00	0	0.00	3	3.06	19	19.39	40	40.82	33	33.67	3	3.06	
	Công nghệ Web	320	17	154	166	0	0.00	0	0.00	6	1.88	50	15.63	194	60.63	69	21.56	1	0.31	
	Quản trị MMT	293	31	241	52	0	0.00	6	2.05	11	3.75	53	18.09	150	51.19	65	22.18	8	2.73	
7	Kế toán D.Nghiệp	67	51	63	4	0	0.00	0	0.00	3	4.48	21	31.34	36	53.73	7	10.45	0	0.00	
	QTKD_Vừa & nhỏ	106	70	76	30	0	0.00	2	1.89	7	6.60	53	50.00	39	36.79	5	4.72	0	0.00	
TỔNG TOÀN TRƯỜNG (135 Lớp)		5.901	504	2.323	3.578	10	0.17	75	1.27	417	7.07	1.916	32.47	2.552	43.25	820	13.90	111	1.88	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh